TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122** /2018/HSST
Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**
Bà Nguyễn Thị Liên

-Thư ký phiên toà: **Ông Lê Đắc Hùng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Anh Tấn -** Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 31/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST–HS ngày 19/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Đ, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm TS, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/02/2011, Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định phạt 45 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*"; 45 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*"; 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, buộc Phạm Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 96 tháng tù (quy đổi thành 08 năm tù). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2017.

Danh chỉ bản số 305 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 16/4/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **14/4/2018**; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T1, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm NM, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 306 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 16/4/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **14/4/2018**; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Phạm Văn P**, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

- Ông Tống Văn M, sinh năm 1964 – Trú tại: Đội 2, thôn TL, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1964 – Trú tại: Đội 2, thôn TL, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đình T4, sinh năm 1965 – Trú tại: Đội 3, thôn TL, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1970 - Trú tại: Số nhà 111, ngõ 24, tổ 58, phường GB, quận HM, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Chu Duy C1, sinh năm 1979 – Trú tại: Thôn AT, xã NH, huyện MH, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn C, sinh năm 1968 - Trú tại: Xóm NM, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1959 - Trú tại: Xóm TS, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, tại cửa hàng bán tạp hóa của vợ chồng ông Tống Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1964 ở đội 2, thôn TL, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội, Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang Phạm Minh Đ và Bùi Văn T1 sử dụng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng vào cửa hàng đưa cho vợ chồng ông M, bà T3 để mua 01 bao thuốc lá Thăng Long giá 10.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 18 tờ tiền Polyme nghi là tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng, nhãn hiệu tiền NHNNVN, gồm ký hiệu: 07 tờ số seri EY 17416716; 06 tờ số seri DJ 37486260; 05 tờ số seri GF 42613370

Sau khi tiến hành bắt giữ Phạm Minh Đ và Bùi Văn T1 còn thu giữ các tài sản khác gồm:

+ Thu giữ của Phạm Minh Đ: 2.672.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNNVN) mệnh giá 500.000 đồng; 50.000 đồng; 20.000 đồng; 10.000 đồng; 2.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 18H1- 303.69, nhãn hiệu Exciter; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động Masstel; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn cước công dân ghi tên Phạm Minh Đ.

+ Thu giữ của Bùi Văn T1: 301.000 đồng tiền NHNNVN; 01 túi xách đeo màu nâu, cũ; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Iphone cũ.

Ngày 14/4/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 10, 11, 12 tại nơi Đ và T1 thuê phòng 401 Nhà nghỉ TH ở số 111, ngõ 24, tổ 58, phường GB, quận HM, Tp. Hà Nội và khám xét tại nơi ở của Phạm Minh Đ và Bùi Văn T1.

Kết quả khám xét tại nơi Đ và T1 đang thuê nghỉ vào tối ngày 13/4/2018 ở phòng 401 Nhà nghỉ TH, đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 màu đen, cũ của Đ; 01 túi ba lô màu đen nhãn hiệu NIKE của Đ để trên giường ngủ, kiểm tra phát hiện tại ngăn ngoài túi ba lô có 51 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, nhãn hiệu tiền NHNNVN, nghi là tiền giả. Cụ thể số ký hiệu tiền như sau: 03 tờ số seri GF 42613368; 04 tờ số seri GF 42613369; 10 tờ số seri EY 17416715; 13 tờ số seri EY 17416716; 04 tờ số seri EY 17416718; 01 tờ số seri EY 17416717; 07 tờ số seri DJ 37486255; 09 tờ số seri DJ 37486260.

Kết quả khám xét tại nơi ở của Phạm Minh Đ và Bùi Văn T1 không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Phạm Minh Đ, sinh năm 1992 và Bùi Văn T1, sinh năm 1991 tham gia hội chơi xe máy Exciter ở huyện HH, nên có quen biết nhau. Cuối tháng 2 năm 2018, Đ rủ T1 đi sang xã GP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên chơi với bạn của Đ, quen biết khi cùng cải tạo ở Trại tạm giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình là Trịnh Duy A, sinh năm 1979 ở huyện YM và Chu Duy C, sinh năm 1979 ở huyện MH, tỉnh Hưng Yên. Trước khi về, C và Đ cho nhau số điện thoại di động để liên lạc. Ngày 14/3/2018, Đ gọi điện thoại nói chuyện với Chu Duy C là chưa có việc làm, nên không có tiền trả nợ thì được C nói giúp Đ mua tiền giả để tiêu thụ, cứ 1.000.000 đồng tiền thật đổi lấy được 2.000.000 đồng tiền giả, rồi dùng số tiền giả đi mua hàng có giá trị nhỏ hơn mệnh giá tiền, để nhận tiền trả lại là tiền thật NHNNVN đang lưu hành. Khoảng cuối tháng 3 năm 2018, Đ đến chỗ T1 làm thuê ở Hà Nội chơi, Đ kể với T1 có người bạn ở Hưng Yên nói dùng 1.000.000 đồng tiền thật đổi được 2.000.000 đồng tiền giả mang đi tiêu thụ. Đ rủ T1 cùng góp tiền đi đổi tiền giả có mệnh giá 200.000 đồng, rồi dùng tiền giả đi mua hàng có giá trị thấp từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để nhận lấy tiền thật chia nhau. Đ và T1 đã 03 lần đi mua đổi 14.000.000 đồng tiền thật lấy 28.000.000 đồng tiền giả đi tiêu thụ, cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Sáng ngày 28/3/2018, Phạm Minh Đ gọi điện thoại nhờ C mua hộ 6.000.000 đồng tiền giả. C hẹn Đ đến đứng đợi ở đoạn ngã 5 vòng xuyến huyện YM. Đ góp 1.900.000 đồng, T1 góp 1.100.000 đồng đi mua đổi lấy tiền giả. Khoảng hơn 11 giờ ngày 28/3/2018, Đ điều khiển xe mô tô BKS 18H1-303.69, hiệu Exciter chở T1 đi sang huyện YM, tỉnh Hưng Yên mua đổi tiền giả, khi cách khoảng 2 km, Đ dừng xe bảo T1 vào ngồi quán nước đợi. Đ điều khiển xe máy đến Ngã 5 vòng xuyến thì gặp C, được C đưa Đ đi cách khoảng 3 km vào quán nước trong ngõ trao đổi, Đ lấy 3.000.000 đồng tiền thật đưa cho C, thì được

C đưa lại cho 6.000.000 đồng tiền Polyme giả NHNNVN, có mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô quay lại đón T1 cùng đi về Hà Nội. Đến khu vực bến xe GB, quận HM, Tp. Hà Nội, Đ chở T1 đi vào các ngõ ngách, dùng 200.000 đồng tiền giả mua chai nước, bao thuốc lá…giá trị từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng của những người bán hàng rong hoặc ở cửa hàng bán tạp hóa nhỏ, để nhận tiền trả lại là tiền thật NHNNVN đang lưu hành. Sau đó tiếp tục đi về tỉnh Nam Định tiêu thụ hết 6.000.000 đồng tiền giả. Đ và T1 ăn chơi hết còn lại 4.000.000 đồng tiền thật để lại để tiếp tục đi mua đổi lấy tiền giả mang đi tiêu thụ.

- Lần thứ hai: Ngày 02/4/2018, Phạm Minh Đ tiếp tục gọi điện thoại nhờ C mua hộ 8.000.000 đồng tiền giả. Ngày 05/4/2018, Đ ở Hà Nội gọi điện thoại bảo T1 đón xe ô tô khách đi sang huyện YM, tỉnh Hưng Yên để cùng Đ đi mua đổi tiền giả mang đi tiêu thụ, khoảng 15 giờ Đ điều khiển xe mô tô BKS 18H1-303.69 đi đến đoạn ngã 4 đèn xanh đèn đỏ PN, tỉnh Hưng Yên gặp C. Được C đưa vào quán cà phê Không Gian thuộc xã NH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên trao đổi. Đ lấy 4.000.000 đồng tiền thật đưa cho C, được C đưa lại cho 8.000.000 đồng tiền Polyme giả NHNNVN có mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô quay lại đón T1 cùng đi về khu vực bến xe GB, quận HM, Tp. Hà Nội. Tiếp tục như lần trước, Đ chở T1 đi vào các ngõ ngách dùng 200.000 đồng tiền giả mua hàng hóa có giá trị thấp, để nhận tiền trả lại là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, sau đó tiếp tục đi về tỉnh Nam Định tiêu thụ hết 8.000.000 đồng tiền giả. Đ và T1 ăn chơi hết còn lại 5.000.000 đồng tiền thật để lại để tiếp tục đi mua đổi lấy tiền giả mang đi tiêu thụ.

- Lần thứ ba: Sáng ngày 13/4/2018, Phạm Minh Đ điều khiển xe mô tô BKS 18H1- 303.69 đến nhà rủ Bùi Văn T1 tiếp tục đi mua đổi tiền giả để tiêu thụ. Do T1 cần tiền trả nợ, Đ đưa T1 đi cầm cố xe mô tô của T1 lấy 22.000.000 đồng. T1 trả nợ 17.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng đưa cho Đ cầm thêm để mua đổi tiền giả. Đ tiếp tục gọi điện thoại nhờ C mua hộ 20.000.000 đồng tiền giả, rồi điều khiển xe mô tô chở T1 đi sang huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Khoảng gần 14 giờ, Đ dừng xe bảo T1 đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn ngã 4 đèn xanh đèn đỏ PN, tỉnh Hưng Yên Mỹ gặp C, lại được C đưa vào quán cà phê Không Gian thuộc xã NH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên trao đổi. C bảo chỉ có 14.000.000 đồng tiền giả thôi, Đ rút lại 3.000.000 đồng, đưa cho C 7.000.000 đồng tiền thật để lấy 14.000.000 đồng tiền Polyme giả NHNNVN có mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô quay lại đón T1 cùng đi về Hà Nội. Do đã muộn trời tối, Đ và T1 thuê phòng 401 Nhà nghỉ TH ở số nhà 111, ngõ 24, tổ 58, phường GB, quận HM, Tp. Hà Nội, Đ lấy tiền giả đưa cho T1 xem, rồi cả hai cùng đi ăn tối và đi tiêu thụ tiền giả, trước khi đi Đ rút lấy 18 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng cất vào ví mang đi tiêu thụ, còn lại cất giấu vào ngăn ngoài túi ba lô nhãn hiệu NIKE của Đ để ở giường ngủ nhà nghỉ. Khoảng 21 giờ, Đ điều

khiển xe mô tô chở T1 đi đến cửa hàng bán tạp hóa của vợ chồng ông Tống Văn M và bà Nguyễn Thị T3 ở thôn TL, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội hỏi mua 01 bao thuốc lá Thăng Long giá 10.000 đồng. Đ lấy 200.000 đồng tiền giả trả tiền mua bao thuốc lá, ông M cầm tiền phát hiện là tiền giả đã báo gọi Công an huyện Chương Mỹ đến bắt giữ quả tang Phạm Minh Đ và Bùi Đình T1 dùng tiền giả mua hàng.

Tại bản kết luận giám định số 3545/C54(Đ4) ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *69 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là 69 tờ tiền giả*.

Tại bản kết luận giám định số 5117/C54(Đ4) ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *25 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 100.000 đồng; 50.000 đồng; 20.000 đồng; 10.000 đồng; 5.000 đồng; 2.000 đồng gửi giám định là 25 tờ tiền thật.*

Cáo trạng số 97/CT - VKS ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Phạm Minh Đ - Bùi Văn T1** về tội "*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*" theo Khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên toà:

- Các bị cáo Phạm Minh Đ – Bùi Văn T1 khai nhận đã 03 lần đi mua đổi 14.000.000 đồng tiền NHNNVN lấy 28.000.000 đồng tiền Polyme giả NHNNVN mệnh giá 200.000 đồng để tiêu thụ bằng thủ đoạn đi mua hàng hóa trị giá từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, để nhận tiền trả lại là tiền NHNNVN đang lưu hành cùng nhau ăn tiêu như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Văn P xác nhận: Việc Đ và T1 sử dụng chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 18H1- 303.69 đi mua và lưu hành tiền giả anh không biết. Nay anh đề nghị được xin lại để làm phương tiện đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 2 Điều 207; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Phạm Minh Đ** từ 06 năm đến 08 năm tù.

+ Áp dụng Khoản 2 Điều 207; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Bùi Văn T1** từ 05 năm đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Truy thu số tiền 14.000.000 đồng thu lời bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước (cụ thể mỗi bị cáo 7.000.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy 69 tờ tiền giả là vật cấm lưu hành; 01 túi ba lô màu đen Nike, 01 túi đeo màu nâu, 01 ví da màu đen, 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A5 là công cụ Đ dùng để liên lạc mua tiền giả.

Trả lại Phạm Minh Đ 01 điện thoại di động Masstel; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ghi tên Phạm Minh Đ.

Trả lại Bùi Văn T1 01 điện thoại di động Iphone;

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 18H1-303.69 là xe của Bùi Minh Đ có đầy đủ giấy tờ hợp pháp. Ngày 03/4/2018, Đ viết giấy bán xe cho anh Phạm Văn P, sinh năm 1982 ở tổ dân phố 4, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định lấy 25.000.000 đồng. Đồng thời Đ viết giấy thuê lại chiếc xe từ ngày 03/4/2018 đến 03/5/2018. Việc Đ và T1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi lưu hành tiền giả anh P không biết. Vì vậy trả lại chiếc xe này cho anh Phạm Văn P theo quy định.

Số tiền thu giữ của Phạm Minh Đ: 2.672.000 đồng và của Bùi Văn T1: 301.000 đồng là tiền bán xe của T1 đưa cho Đ nên trả lại Đ và T1 nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt.

[2]Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 28/3/2018 đến ngày 13/4/2018, Phạm Minh Đ và Bùi Văn T1 đã 03 lần đi mua đổi 14.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam lấy 28.000.000 đồng tiền Polyme giả Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng để tiêu thụ. Bằng thủ đoạn đi mua hàng hóa trị giá từ 10.000

đồng đến 20.000 đồng, để nhận tiền trả lại là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành cùng nhau ăn tiêu.

Hành vi của **Phạm Minh Đ – Bùi Văn T1** đã cấu thành tội "*Tàng trữ, lưu hành tiền giả"* theo Khoản 2 Điều 207 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Phạm Minh Đ – Bùi Văn T1** về tội "*Tàng trữ, lưu hành tiền giả"* theo Khoản 2 Điều 207 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý tài chính của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tiền thật đổi lấy tiền giả để mang đi lưu hành là vi phạm pháp luật nhưng thực hiện với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước đối với từng bị cáo.

Xét về vai trò phạm tội thì Đ là người giữ vai trò chính trong vụ án, Đ rủ T1 và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; T1 được Đ rủ cũng đồng ý, vì vậy Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn T1.

[2.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của Phạm Minh Đ xấu: Ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định phạt về 03 tội: Cướp tài sản, Cướp giật tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 08 năm tù. Đ đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên Đ phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm nguy hiểm*" theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Cả hai bị cáo đều ba lần thực hiện hành vi mua bán tiền giả nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội nhiều lần*" theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai nhận 02 lần phạm tội ngày 28/3/2018 và 05/4/2018 là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Đối tượng Chu Duy C không thừa nhận gặp Đ trao đổi mua bán tiền giả, việc trao đổi mua bán tiền giả Bùi Văn T1 không biết và T1 không gặp C, không có nhân chứng nào khác ngoài Đ và C, các tài liệu theo dõi cuộc gọi không thể hiện nội dung trao đổi. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Chu Duy C.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 69 tờ tiền loại Polyme giả mệnh giá 200.000 đồng bao gồm: 03 tờ seri GF 42613368; 04 tờ seri GF 42613369; 10 tờ seri EY 17416715; 20 tờ seri EY 17416716; 04 tờ seri EY 17416718; 01 tờ seri EY 17416717; 07 tờ seri DJ 37486255; 15 tờ seri DJ 37486260; 05 tờ seri GF 42613370. Xét đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ba lô, 01 túi đeo, 02 ví da không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 Đ dùng liên lạc mua tiền giả.

- Trả lại Đ 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ghi tên Phạm Minh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel;

- Trả lại T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 18H1- 303.69 là xe của Bùi Minh Đ có đầy đủ giấy tờ hợp pháp. Ngày 28/3/2018, Đ đã sử dụng làm phương tiện đi mua và lưu hành tiền giả. Đến ngày 03/4/2018 Đ viết giấy bán xe cho anh Phạm Văn P, sinh năm 1982 ở tổ dân phố 4, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định lấy 25.000.000 đồng. Đồng thời Đ viết giấy thuê lại chiếc xe trên từ ngày 03/4/2018 đến 03/5/2018. Việc Đ - T1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua và lưu hành tiền giả, anh P không biết. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh P đề nghị xin lại chiếc xe máy trên. Vì vậy cần trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 18H1- 303.69 cho anh Phạm Văn P theo quy định.

- Số tiền thu giữ của Phạm Minh Đ 2.672.000 đồng và của Bùi Văn T1 301.000 đồng là tiền của T1 bán xe đưa cho Đ không liên quan đến tội phạm nên trả cho Đ và T1 nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 14.000.000 đồng Đ và T1 đã sử dụng để chi tiêu cá nhân là tiền thu lời bất chính cần truy thu của Phạm Minh Đ 7.000.000 đồng và Bùi Văn T1 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Minh Đ – Bùi Văn T1** phạm tội ***"Tàng trữ, lưu hành tiền giả"***.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 207; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; phạt **Phạm Minh Đ 07 (*bảy*) năm 06 *(sáu)* tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **14/4/2018**;

Áp dụng Khoản 2 Điều 207; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; phạt **Bùi Văn T1 06 (*sáu*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **14/4/2018**.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ **69** tờ tiền loại Polyme giả, mệnh giá 200.000 đồng bao gồm: 03 tờ số seri GF 42613368; 04 tờ số seri GF 42613369; 10 tờ số seri EY 17416715; 20 tờ số seri EY 17416716; 04 tờ số seri EY 17416718; 01 tờ số seri EY 17416717; 07 tờ số seri DJ 37486255; 15 tờ số seri DJ 37486260; 05 tờ số seri GF 42613370.

+ 01 túi ba lô màu đen, nhãn hiệu NIKE.

+ 01 túi đeo màu nâu, cũ.

+ 01 ví da màu đen, cũ.

+ 01 ví da màu nâu, cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu đen (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

- Trả lại Phạm Minh Đ:

+ 01 căn cước công dân ghi tên Phạm Minh Đ.

+ 01 giấy phép lái xe ghi tên Phạm Minh Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel cũ (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

- Trả lại Bùi Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

- Trả lại anh Phạm Văn P 01 chiếc xe mô tô BKS 18H1- 303.69, nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150, cũ; số máy: G3D4E016129, số khung: 0610FY016165.

- Trả lại Phạm Minh Đ số tiền 2.672.000 đồng, Bùi Văn T1 số tiền 301.000 đồng nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 30/8/2018*).

- Truy thu số tiền **14.000.000 đồng** sung vào ngân sách Nhà nước (cụ thể Phạm Minh Đ **7.000.000 đồng**, Bùi Văn T1 **7.000.000 đồng**)

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi